

Bản án số: 57/2023/HS-ST.
Ngày 27 - 12 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Lê Tâm, bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang N, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1988, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/8/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C xử phạt vi phạm hành chính (Cảnh cáo) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

2. Phạm Cát G, sinh ngày 22/9/1986 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Thế H1 và bà Trần Thị T1; có vợ là Đặng Thị T2 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

3. Ninh Trung H2, sinh ngày 29/9/1994 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn A Thống nhất, xã Y, huyện H, Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề

nghịệp: Lao động tự do; chức vụ đoàn thể: Không; con ông Ninh Văn Á (đã chết) và bà Trần Thị B; có vợ là Bé Thị T3 và 01 con; tiền án: Ngày 10/8/2021, Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Đánh bạc; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2023 đến ngày 06/4/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang N:*

1. Ông Nguyễn Thành M – Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; có mặt.

2. Bà Hà Minh P – Luật sư Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Thái Thị Như H3, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp E, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Ma Thị H4, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt;

2. Anh Trần Văn V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn A T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt;

4. Chị Trần Thị Kim N1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

5. Chị Trần Minh C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

6. Chị Trần Thị T5, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Ma Văn L, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt;

2. Chị Lê Thanh T6, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt;

3. Chị Bàn Thị T7, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: K, khu T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt;

4. Chị Nguyễn Thị Thu H5, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt;

5. Anh Bé Hoài N2, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt;

6. Anh Lý Quang H6, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt;

7. Anh Nguyễn Văn T8, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt;

8. Anh Trần Hải Đ, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 29/9/2022, sau khi ăn cơm, uống rượu tại quán “Ngựa Hí” ở thị trấn T, huyện H, bị cáo Phạm Cát G; bị cáo Trần Quang N cùng các đồng phạm Nguyễn Văn T8, Trần Hải Đ và một người phụ nữ tên là T9 (bạn của G) cùng đi xe ô tô biển số 22C-985.46 (loại xe bán tải màu trắng của G) do T8 điều khiển đến quán karaoke Bằng H4 ở tổ dân phố T, thị trấn T để hát. Đến nơi mọi người ngồi trên xe ô tô, Đ xuống xe đi vào hỏi thì chủ quán nói hết phòng hát, cùng lúc đó bị cáo Ninh Trung H2 đi từ phòng hát Vip1 ra đứng ở sảnh quán (trước đó bị cáo H2 cùng các đồng phạm Nguyễn Thanh T10; Nguyễn Thanh T11; Đỗ Văn N3; Đỗ Đức B1; Tống Quang H7; Ma Văn L; Lê Thanh T6; Bàn Thị T7; Nguyễn Thị Thu H5; Thái Thị Như H3 rủ nhau đến quán Karaoke Bằng H4 hát và được bố trí hát tại phòng Vip1 từ lúc 21h cùng ngày), rồi đi đến xe ô tô nói chuyện và mời T8 vào phòng hát uống bia giao lưu (trước đó T8 và bị cáo H2 không quen biết nhau), T8 đồng ý đi cùng H2 vào phòng hát uống bia. Do không thấy T8 ra nên bị cáo G bảo bị cáo N đi vào phòng hát để gọi T8 về, đồng thời điều khiển xe ô tô chờ Đ, T9 ra đường Q chờ T8 và N.

Đối với bị cáo N khi đến phòng hát Vip1, bị cáo N mở cửa và đứng ở cửa gọi T8 về thì bị cáo H2 đi đến dùng tay trái khoác lên cổ bị cáo N kéo vào phòng. Bị cáo N gỡ tay bị cáo H2 ra thì bị cáo H2 dùng tay phải ghì vào cổ gáy kéo N đứng cúi người xuống rồi dùng tay trái tát, đâm nhiều phát vào mặt bị cáo N thì bị cáo N dùng hai tay ôm mặt. B1 lấy chai bia (vỏ chai bằng thủy tinh) trong két để ở nền phòng hát đập 01 phát vào đầu bị cáo N (chai bia bị vỡ). Bị cáo N ngã xuống nền, sau đó mọi người can ngăn và kéo bị cáo N ra khỏi phòng hát. Cùng lúc này, do không thấy bị cáo N và T8 ra, bị cáo G đi vào trong quán hát thì thấy bị cáo N ngồi ở cửa phòng hát Vip1, biết bị cáo N bị đánh nên bị cáo G chạy ra xe ô tô nói cho Đ biết việc bị cáo N bị đánh, đồng thời lấy chiếc ô (loại ô gấp ngược) chạy vào trong quán, Đ cũng cầm chiếc ô (loại ô gấp xuôi) chạy vào thì gặp bị cáo N đứng ở sân cởi áo đang mặc lau máu trên mặt và nói bị nhóm người trong phòng hát Vip1 đánh. Đang dựng chiếc ô cạnh xe ô tô con đỗ ở sân thì bị cáo G cầm ô đưa cho bị cáo N. Thấy bị cáo H2 từ phòng hát đi ra, bị cáo N cầm ô chỉ về phía bị cáo H2 thì bị cáo H2 tiến đến gần bị cáo N dùng tay phải đâm 01 phát trúng vào lưng bị cáo N, bị cáo G cầm ô bằng tay phải vụt 01 phát trúng vào lưng bị cáo H2 thì mọi người can ngăn ôm giữ bị cáo H2. Sau đó bị cáo G điều khiển ô tô theo đường Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang - Hà Giang chờ T9 để đưa bị cáo N về. Trên đường đi bị cáo G gọi điện thoại cho Nguyễn Quang Đ1, trú xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để hỏi Đ1 đã về chưa. Trong khi bị cáo G đang điện thoại với Đ1 thì T8 gọi điện thoại cho bị cáo G (ở chế độ chờ cuộc gọi đến) bảo bị cáo G quay lại đón thì bị cáo G bảo Đ1 nói với T8 chờ.

Do sợ khi quay lại đón T8 và Đ sẽ bị nhóm của bị cáo H2 đánh nên bị cáo G nảy sinh ý định chuẩn bị sẵn hung khí để đánh nhau. Khi đi qua cửa hàng làm biển quảng cáo của anh Trần Văn V ở tổ dân phố T, thị trấn T thấy điện sáng, bị cáo G

dùng xe bảo T9 xuống chờ, bị cáo G đi vào hỏi anh V mượn dao để đi phát cây, anh V đồng ý đưa cho G 01 con dao phay chuôi gỗ dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại, G cầm dao quay ra mở cửa sau bên phụ xe ô tô đưa dao cho bị cáo N và nói "*Cầm lấy*" rồi bị cáo G điều khiển xe ô tô đi đón T8 và Đ. Khi đi qua quán bán hàng ăn của anh Đỗ Mạnh H8 ở tổ dân phố T, thị trấn T thấy điện sáng, bị cáo G dùng xe đi vào quán hỏi mượn dao nhưng anh H8 không đồng ý, bị cáo G quay ra thấy 01 chiếc xẻng dài khoảng 1,2m, lưỡi và cán xẻng bằng kim loại để trên vỉa hè trước cửa quán của anh H8 (xẻng của anh Nguyễn Văn T4 đang làm thi công lát vỉa hè để xẻng tại công trường), bị cáo G cầm xẻng để lên thùng xe ô tô bán tải rồi điều khiển xe chờ bị cáo N đi đến quán karaoke Bằng H9.

Khi đến đường rẽ vào quán karaoke Bằng H9, bị cáo G và bị cáo N thấy nhóm của bị cáo H2 trên lòng đường Quốc lộ 2 phía bên trái đường, bị cáo G quay xe ô tô thì thấy T8 và Đ đang đi bộ trên vỉa hè bên trái đường hướng Tuyên Quang - Hà Giang, bị cáo G tiếp tục điều khiển xe đi qua nhóm của H2 khoảng 15m và dừng xe ô tô bên phải đường để đón T8, Đ thì bị cáo N cầm dao xuống xe xông về phía bị cáo H2, phát hiện bị cáo N cầm dao nên những người trong nhóm của bị cáo H2 bỏ chạy. Bị cáo N tiến đến đứng phía sau bị cáo H2, tay phải cầm dao đập 02 nhát vào sau lưng, bả vai bị cáo H2 (không gây thương tích) thì bị cáo H2 quay người lại giằng co, xô đẩy với bị cáo N. Cùng lúc này bị cáo G xuống xe thấy có 02 - 03 người chạy từ quán karaoke B2 H9 về phía G nên G lấy chiếc xẻng trên thùng xe ô tô xông đến thì những người này bỏ chạy vào trong quán karaoke Bằng H9, bị cáo G quay lại thấy bị cáo H2 và bị cáo N đang xô đẩy nhau, bị cáo G cầm cán xẻng giơ lên cao xông vào đánh H2 thì H2 túm, giữ và giằng co xẻng với G trong tư thế đứng cúi người, bị cáo N tay phải cầm dao chém nhiều nhát vào vùng gáy, đầu của bị cáo H2 gây thương tích thì H3 vào can ngăn kéo bị cáo G ra nhưng không kéo được nên H3 tiến vào giữa bị cáo H2, bị cáo N để đẩy bị cáo H2 ra thì bị N dùng dao chém 01 nhát trúng vào vai trái H3 gây thương tích; T8 lấy chiếc dép đang đi đập 03 phát vào mông bị cáo bị cáo H2. Bị chém, bị cáo H2 buông tay giằng co xẻng với G và bỏ chạy vào quán karaoke B2 H9. Sau đó N cầm dao lên xe ô tô ngồi ở ghế sau bên phụ (cầm dao trên tay), bị cáo G cất xẻng lên thùng xe rồi điều khiển xe ô tô chờ N, T8, Đ đi về. Khi về đến bến cát km 42 đường T - Hà Giang thuộc thị trấn T, bị cáo N cầm dao xuống xe và cất dao ở cửa xe ô tô tải chở cát do bị cáo N lái thuê và ngủ trên xe. Đối với bị cáo Ninh Trung H2 và Thái Thị Như H3 được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện H, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu, điều trị vết thương.

Sau khi đưa mọi người về, bị cáo G quay lại đón T9 đến nhà nghỉ H11 ở thị trấn T, khi đến cầu B thuộc tổ dân phố B, thị trấn T, bị cáo G dùng xe lại lấy chiếc xẻng vớt xuống suối. Đến sáng ngày 30/9/2022 bị cáo N đã vớt con dao xuống sông L đoạn qua thuộc tổ dân phố B, thị trấn T rồi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đầu thú và được đưa đến khám tại Trung tâm Y tế huyện H, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T và Bệnh viện H12 - Hà Nội điều trị.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 156/2022/TgT ngày 01/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận đối với Ninh Trung H2: Thương tích: Vùng trán bên phải tương ứng với đầu trong cung lông mày phải có sẹo hình

vuông góc (2,5 + 2,5, rộng 0,4cm). Sẹo màu hồng, mềm, bờ mép không đều; Góc trán thái dương đỉnh phải có sẹo thẳng kích thước (6x0,4)cm. Sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ mép gọn; Vùng đỉnh chằm bên phải có 04 sẹo nằm ngang kích thước các sẹo lần lượt từ trên xuống dưới: Sẹo số 01 kích thước (3,5x0,1)cm, sẹo màu hồng, phẳng, bờ mép gọn; Sẹo số 02 kích thước (5,5x0,2)cm, sẹo màu hồng, phẳng, bờ mép gọn; Sẹo số 03 kích thước (3,5x0,2)cm, sẹo màu hồng, phẳng, bờ mép gọn; Sẹo số 04 kích thước (5,5x0,3)cm, sẹo màu hồng, phẳng, bờ mép gọn. Vùng thái dương cách sau đỉnh vành tai trái 3cm có sẹo nằm ngang, kích thước (5,5x0,1)cm, sẹo màu hồng, phẳng, bờ mép gọn. Vùng cổ gáy có sẹo nằm ngang kích thước (9x0,1)cm, sẹo màu hồng, phẳng, bờ mép gọn. Cận lâm sàng: Chụp CT-Scanner sọ não thấy có hình ảnh vỡ bản ngoài xương trán đỉnh bên phải. Dấu hiệu qua giám định: Sẹo vùng trán bên phải kích thước như mô tả: 06%; Sẹo vùng góc trán thái dương đỉnh phải như mô tả: 6%; Vùng đỉnh phải chằm bên phải có 04 sẹo: Sẹo số 01 và sẹo số 03 kích thước như mô tả mỗi sẹo: 01%, sẹo số 02 và sẹo số 04 kích thước như mô tả mỗi sẹo: 02%; Sẹo vùng thái dương bên trái như mô tả: 2%; Sẹo vùng cổ gáy như mô tả: 4%; Vỡ bản ngoài xương sọ: 8%. Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28% theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại công văn số 106/CV-TTPY ngày 12/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, xác định: Thương tích sẹo hình vuông góc dài trên cơ thể Ninh Trung H2 là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; không mô tả được hình dáng vật gây thương tích khi căn cứ vào một vết sẹo; không thể xác định sẹo này là do chiếc xẻng dùng trong xây dựng, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 20cm, dài 25-30cm hay chiếc xẻng khác hoặc đồ vật cụ thể nào gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể riêng của sẹo vùng trán là 06%.

Tại công văn số 39/CV-TTPY ngày 04/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của các thương tích của Ninh Trung H2: Sẹo vùng góc trán thái dương đỉnh phải như mô tả 6%; Vùng đỉnh phải chằm bên phải có 04 sẹo, trong đó: Sẹo số 01 và sẹo số 03 kích thước như mô tả mỗi sẹo 01%, sẹo số 02 và sẹo số 04 kích thước như mô tả mỗi sẹo 02%; Sẹo vùng thái dương bên trái như mô tả 2%; Sẹo vùng cổ gáy như mô tả 4%; Vỡ bản ngoài xương sọ 8%.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 157/2022/TgT ngày 01/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận đối với Thái Thị Như H3: Thương tích: Mặt sau vai trái có sẹo nằm ngang kích thước (6,5x0,6)cm, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ mép gọn. Vận động khớp vai hạn chế động tác nâng, dạng tay trái, cảm giác nông, cảm giác sâu tay trái bình thường; Sưng nề bầm tím ở vùng đỉnh chằm được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án tại thời điểm giám định đã hết không để lại dấu vết gì. Khám chuyên khoa ngoại: Vai trái hạn chế động tác nâng, dạng tay trái, cảm giác nông, cảm giác sâu tay trái bình thường. Cận lâm sàng: Chụp Xquang có hình ảnh vỡ móm cùng vai trái. Dấu hiệu qua giám định: Vỡ móm cùng vai trái 08%; Mẻ xương bả vai (khi kiểm tra và khâu vết thương nhìn thấy) 02%; Hạn chế vận động khớp vai trái 2/7 động tác 15%; Sẹo phần mềm vùng vai trái 02%. Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Căn

cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25% theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 155/2022/TgT ngày 01/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận đối với Trần Quang N: Thương tích: Vùng mặt, vùng đầu không sưng nề, không có sẹo. Cận lâm sàng: Chụp cắt lớp vi tính sọ não: Ranh giới mô não trắng và xám rõ, không thấy ổ bất thường đậm độ trong nhu mô não tầng trên và dưới lều, chưa thấy hình ảnh máu tụ dưới hay ngoài màng cứng, các khe rãnh cuộn não, các hồi não có hình dáng bình thường, hệ thống não thất không giãn, đường giữa không đi lệch, hình ảnh vỡ xoang hàm trái, vỡ xương đỉnh hai bên. Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ xương vòm sọ 10%; Máu tụ ngoài màng cứng vùng đỉnh hai bên đã điều trị hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh 05%; Vỡ xoang hàm trái 08%. Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích như trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21% theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại công văn số 105/CV-TTPY ngày 12/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, xác định: Thương tích vỡ xương vòm sọ và máu tụ ngoài màng cứng là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Không thể xác định được do vật tày tác động một lần hay nhiều lần gây nên, cũng không thể xác định được là do chai bia bằng thủy tinh hay do vật tày nào khác gây nên. Nếu chỉ có 02 tổn thương này thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do 02 thương tích này gây nên là 14,5% (được làm tròn số = 15%). Nếu chỉ có thương tích vỡ xoang hàm trái thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của thương tích này gây nên là 08%. Năm đêm, tay không cũng đều là vật tày nên cũng có thể gây thương tích vỡ kín xoang hàm, tuy nhiên không thể xác định được thương tích này do bị đâm hoặc bị tát bằng tay không hoặc một vật tày nào khác gây nên không.

Tiến hành giám định dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí trên mặt thùng, bên phải xe ô tô bán tải biển số 22C-085.46 (ký hiệu A1); dấu vết màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí trên mặt thùng, bên trái xe ô tô bán tải biển số 22C-085.46 (ký hiệu A2). Tại Kết luận giám định số 7437/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của V1 Bộ C1, kết luận: Các dấu vết nghi máu ký hiệu A1, A2 đều là máu của Ninh Trung H2.

Tiến hành giám định 01 thẻ nhớ SanDisk Ultra 32GB, trong có các file video thu từ Camera hành trình trên xe ô tô biển số 22C-085.46. Tại Kết luận giám định số 1259/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong các file video cần giám định. Đặc điểm về người, nội dung, tiền trình, diễn biến sự việc, không gian, thời gian trong các file video gửi giám định khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút đến 23 giờ 50 phút ngày 29/9/2022 (theo thời gian hiển thị trên video) được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo.

Giám định âm thanh các file video trong 01 thẻ nhớ SanDisk Ultra 32GB từ Camera hành trình lắp đặt trên ô tô biển số 22C-085.46 từ 22 giờ 40 phút đến 22 giờ

50 phút ngày 29/9/2022 trong mẫu ký hiệu A1. Tại Kết luận giám định số 1544/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Không tìm thấy nội dung âm thanh trong các file video từ 22 giờ 40 phút đến 22 giờ 50 phút ngày 29/9/2022 (theo thời gian hiển thị trên video) trong mẫu ký hiệu A1.

Giám định 01 thẻ nhớ SanDisk Ultra 4GB, trong có 08 file video thu giữ tại quán karaoke Bàng H9. Tại Kết luận giám định số 1258/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong các file video gửi giám định. Đặc điểm về người, nội dung, tiến trình, diễn biến vụ việc, không gian, thời gian trong các file video gửi giám định được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định gồm 39 trang A4.

Giám định file video do anh Đặng Thái H10, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H dùng điện thoại di động ghi lại vụ việc xô xát đánh nhau phía trước cửa nhà anh H10 vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/9/2022 và cung cấp cho Cơ quan điều tra. Tại Kết luận giám định số 1257/KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định. Đặc điểm về người, nội dung, tiến trình, diễn biến, không gian, thời gian file video gửi giám định được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo.

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSTQ-P2 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trần Quang N về tội Giết người quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ (*thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm; có tính chất côn đồ*) khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Cát G về tội Giết người quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự; bị cáo Ninh Trung H2 về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Trần Quang N, Phạm Cát G, Ninh Trung H2 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang N phạm hai tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang N từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội Giết người, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 10 năm tù đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 09/11/2022.

Tuyên bố bị cáo Phạm Cát G phạm tội “*Giết người*”; áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Cát G từ 04 năm tù đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 07/10/2023.

Tuyên bố bị cáo Ninh Trung H2 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ninh Trung H2 từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01

năm 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” của Bản án 38/2021/HS-ST ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự (được trừ đi số ngày bị tạm giam trong vụ án này từ ngày 11/01/2023 đến ngày 06/4/2023 và số ngày bị tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến ngày 09/01/2021 của vụ án trước). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong trước khi xét xử ; tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét. Đối với số tiền 6.000.000 đồng chị Trần Minh C (chị gái bị cáo Trần Quang N) nộp để tạm bồi thường cho Ninh Trung H2 và Thái Thị Như H3 cần trả lại cho chị C.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang N, Phạm Cát G, Ninh Trung H2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu; các bị cáo đều xác định trước khi xét xử đã tác động gia đình hoặc tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự (bị cáo N đã tác động gia đình bồi thường cho H2 30.000.000 đồng và cho H3 10.000.000 đồng; bị cáo G đã tác động gia đình bồi thường cho H2 24.000.000 đồng; bị cáo H2 đã bồi thường cho N 10.000.000 đồng); các bị cáo (đồng thời là bị hại) Trần Quang N và Ninh Trung H2 không có đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự; bị cáo Ninh Trung H2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (đồng thời là bị hại) Trần Quang N và bị cáo Phạm Cát G; các bị cáo Trần Quang N, Phạm Cát G đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (đồng thời là bị hại) Ninh Trung H2.

Bị hại Thái Thị Như H3 trình bày : Trước ngày xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Quang N đã tác động gia đình bồi thường cho chị số tiền 10.000.000 đồng, do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên chị không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Quang N.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Kim N1 (đã giúp bị cáo N bồi thường cho bị hại Thái Thị Như H3 số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường cho Ninh Trung H2 số tiền 30.000.000 đồng) và chị Trần Thị T5 (đã giúp bị cáo Phạm Cát G bồi thường cho Ninh Trung H2 số tiền 24.000.000 đồng) đều không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả khoản tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Minh C trình bày: Trong giai đoạn điều tra, chị đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang số tiền 6.000.000 đồng để giúp em chị là bị cáo Trần Quang N bồi thường một phần cho bị hại Thái Thị Như H3 và bị cáo (đồng thời là bị hại) Ninh Trung H2. Tuy nhiên sau đó Trần Quang N đã nhờ chị gái chị là Trần Thị Kim N1 bồi thường xong cho chị H3 và N nên chị đề nghị được lấy lại khoản tiền này.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ma Thị H4 (chủ quán karaoke Bàng H9) bị thiệt hại 01 chai bia; anh Trần Văn V cho bị cáo Phạm Cát G mượn 01 con dao phay; anh Nguyễn Văn T4 bị thiệt hại 01 chiếc xăng do bị cáo Phạm Cát G tự ý lấy. Tại phiên tòa, chị H9, anh V, anh T4 vắng mặt, tuy nhiên trong

quá trình điều tra, chị H9, anh V, anh T4 đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang N - Luật sư Nguyễn Thành M trình bày luận cứ: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (đối với tội Giết người) và mức án dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát (đối với tội Cố ý gây thương tích).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang N – Luật sư Hà Thị Minh P1 trình bày luận cứ: Nhất trí với luận cứ bào chữa của Luật sư Nguyễn Thành M; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Quang N ở mức thấp nhất.

Bị cáo Trần Quang N nhất trí với quan điểm bào chữa của các Luật sư, không bổ sung thêm ý kiến gì khác. Các bị cáo Phạm Cát G, Ninh Trung H2 không có tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để các bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Ninh Trung H2, Trần Quang N và Phạm Cát G tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; kết luận giám định; vật chứng thu giữ; lời khai của bị hại; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/9/2022, tại quán K1 thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Ninh Trung H2 đã có hành vi dùng tay trái tát, đấm nhiều phát vào mặt bị cáo Trần Quang N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 08%. Khoảng 22

giờ 45 phút cùng ngày, tại đoạn đường Q thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H (sau khi bị cáo Trần Quang N bị Ninh Trung H2 đánh), bị cáo Phạm Cát G có hành vi lấy 01 con dao tu, lưỡi bằng kim loại, chuôi bằng gỗ, dài khoảng 40cm đưa cho bị cáo N, đồng thời bị cáo G dùng 01 chiếc xẻng dài khoảng 1,2m, lưỡi và cán xẻng bằng kim loại đánh Ninh Trung H2 nhưng không trúng; bị cáo Trần Quang N dùng dao chém rất nhiều nhát vào vùng gáy H2 gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 23%. Chị Thái Thị Như H3 vào can ngăn bị N dùng dao chém 01 nhát vào vai trái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%. Bị cáo Phạm Cát G thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Trần Quang N.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng dao chém người khác có thể dẫn đến gây thương tích hoặc chết người nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe và quyền sống của con người. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trần Quang N về tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 và tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ (*thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm; có tính chất côn đồ*), khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Cát G về tội Giết người (với vai trò giúp sức) quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ninh Trung H2 về tội Cố ý gây thương tích theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ninh Trung H2 phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Quang N, Phạm Cát G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; “*Được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*” quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Quang N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người bị hại Ninh Trung H2 có lỗi một phần*”; “*Đầu thú*”; “*Có bố đẻ, mẹ đẻ là người có công với cách mạng*” (có mẹ đẻ là bà Vũ Thị H được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bố đẻ là ông Trần Văn T là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học); bị cáo Phạm Cát G được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người bị hại Ninh Trung H2 có lỗi một phần*” (các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đều được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Đối với đề nghị của các Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trần Quang N mà không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi bị H2 đánh gây thương tích, bị cáo N đã lên xe để về cùng

bị cáo G, như vậy hành vi phạm tội của H2 lúc này đã kết thúc; việc chuẩn bị dao, xẻng là do bị cáo G thực hiện, bị cáo N không tham gia; bị cáo N không có ý định đánh H2 từ trước, khi G quay xe lại đón T8 và Đ đúng lúc H2 vừa ở quán hát đi ra, bị cáo Nghĩa tình cờ nhìn thấy H2 nên mới nảy sinh ý định trả thù, do vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người bị hại Ninh Trung H2 có lỗi một phần*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Điều đó cũng có nghĩa là ý kiến này của các Luật sư không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về mức án đối với bị cáo: Trong vụ án này hành vi của từng bị cáo được xác định như sau:

Khi thấy Trần Quang N mở cửa phòng hát để gọi T8 (bạn N) về, mặc dù không quen biết và không có mâu thuẫn gì với N nhưng Ninh Trung H2 đã vô cớ dùng tay kẹp cổ N lôi vào phòng, sau đó dùng tay tát, đâm vào mặt làm vỡ xoang hàm trái của N, với tỷ lệ thương tích là 08%.

Do bức xúc vì bị H2 và nhóm của H2 vô cớ đánh gây thương tích tại phòng hát nên khi G điều khiển xe ô tô quay lại và đỗ vào lề đường (để đón T8 và Đ), N nhìn thấy H2 đang chuẩn bị về nên đã xuống xe, cầm con dao do G đưa chém liên tiếp nhiều nhát vào đầu H2 (là vùng trọng yếu trên cơ thể), gây thương tích 23%. Khi thấy chị Thái Thị Như H3 vào can, N đã dùng dao chém 01 nhát vào vai trái chị H3, gây thương tích 25%.

Đối với Phạm Cát G, mặc dù không có sự bàn bạc từ trước nhưng khi biết N bị H2 đánh bị thương đã lấy ô vẹt một nhát vào lưng H2. Khi quay lại đón T8 và Đ đã chủ động tìm, chuẩn bị hung khí (dao phay đưa cho N và xẻng vớt lên thùng xe). Khi đỗ xe đón T8 và Đ, thấy N cầm dao đuổi H2 cũng xuống xe, lấy xẻng đuổi nhóm của H2 và khi thấy H2 và N đang giằng co, ngay lập tức đã xông tới cầm xẻng giơ lên tấn công H2, H2 túm giữ được xẻng đã giằng co với H2 từ đó tạo điều kiện để N cầm dao chém H2 nhiều nhát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài có như vậy mới giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên không chấp nhận ý kiến của các Luật sư đề nghị cho bị cáo N được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Do bị cáo Ninh Trung H2 phạm tội khi đang phải chấp hành hình phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 06 tháng theo Bản án số 38/2021/HS-ST, ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang nên cần buộc bị cáo Ninh Trung H2 phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/10/2023, bị cáo Phạm Cát G đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị cáo (đồng thời là bị hại) Ninh Trung H2 khoản tiền thiệt hại về sức khỏe là 24.000.000 đồng; ngày 17/12/2023, bị cáo Trần Quang N đã tác động gia đình bồi thường cho bị cáo (đồng thời là bị hại) Ninh Trung H2 khoản tiền thiệt hại về sức khỏe là 30.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại Thái Thị Như H3 khoản tiền thiệt hại về sức khỏe là 10.000.000 đồng; ngày 17/12/2023, bị cáo Ninh Trung H2 đã bồi thường cho bị cáo Trần Quang N (đồng thời là bị hại) khoản tiền thiệt hại về sức khỏe là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp tiền bồi thường thay cho bị cáo G và bị cáo N (chị Trần Thị T5 và chị Trần Thị Kim N1) không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại khoản tiền này, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 6.000.000 đồng chị Trần Minh C (chị gái bị cáo Trần Quang N) nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang để tạm bồi thường cho Ninh Trung H2 và Thái Thị Như H3, nay chị Trần Thị Kim N1 đã bồi thường xong cho các bị hại nên cần trả lại cho chị C.

Chị Ma Thị H4 (chủ quán karaoke Bằng H9) bị thiệt hại 01 chai bia; anh Trần Văn V cho bị cáo Phạm Cát G mượn 01 con dao phay; anh Nguyễn Văn T4 bị thiệt hại 01 chiếc xeng do bị cáo Phạm Cát G tự ý lấy. Tuy nhiên trong quá trình điều tra chị H9, anh V, anh T4 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Ninh Trung H2 quá trình điều tra không xác định được người, vật gây thương tích sọc hình vuông góc dài (2,5 + 2,5)cm, rộng 0,4cm tại vùng trán bên phải, tương ứng với đầu trong cung lông mày phải (tổn hại 06% sức khỏe); Đỗ Đức B1 có hành vi dùng 01 chai bia (vỏ chai bằng thủy tinh) đánh vào đầu Trần Quang N gây thương tích vỡ xương vòm sọ (tổn hại 10% sức khỏe), máu tụ ngoài màng cứng vùng đỉnh hai bên đã điều trị, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh (tổn hại 05% sức khỏe), nhưng B1 đã chết ngày 19/11/2022; N và Nguyễn Văn T8 khai ngoài H2 và B1 đánh N trong phòng hát Vip1 còn có một số người khác dùng tay, chân đánh N, tuy nhiên không để lại thương tích và không có căn cứ xác định; hành vi H2 đâm vào lưng N, G dùng ô vụt vào lưng H2 tại sảnh quán karaoke Bằng H9 nhưng không gây thương tích; hành vi G cầm xeng xông vào H2 nhưng bị H2 túm được tại đường Q và không có căn cứ xác định G dùng xeng đánh gây thương tích cho H2; T8 lấy dép đánh vào mông H2 tại đường Q là hành vi vi phạm hành chính, tuy nhiên do hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính; đối với Trần Văn V khi cho G mượn dao không biết G, N sử dụng vào việc phạm tội; Nguyễn Văn T4 không biết G lấy chiếc xeng. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập hình thức xử lý.

Đối với hành vi của Ma Thị H4 (chủ quán quán karaoke Bằng H9) kinh doanh karaoke trong thời gian bị tạm ngừng kinh doanh, ngày 04/10/2022 UBND thị trấn T, huyện H đã xử phạt vi phạm hành chính đối với chị H9 theo quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của Phạm Cát G 01 thẻ nhớ SanDisk Ultra 32GB từ Camera hành trình lắp đặt trên ô tô biển số 22C-085.46 (theo kết luận giám định không có nội dung âm thanh); 01 áo phông cổ đứng, màu trắng - đen, nâu (đã cũ qua sử dụng); 01 quần vải loại dài chân, màu xám (đã qua sử dụng); 01 chiếc ô, loại không rút ngắn được cán, gập ngược (đã

qua sử dụng); 01 chiếc ô, loại không rút ngắn được cán, gấp xuôi (đã qua sử dụng). Tạm giữ của Trần Quang N: 01 đôi dép nhựa, loại dép tổ ong, màu trắng ngả vàng, đã cũ; 01 chiếc quần bò, loại quần ngố, màu xanh-bạc (đã qua sử dụng); 01 áo phông cổ tròn màu đen (đã qua sử dụng). Tạm giữ của Trần Hải Đ: 01 chiếc áo phông cộc tay, màu đỏ, có cổ; 01 quần soóc màu ghi (đều đã qua sử dụng). Tạm giữ của Nguyễn Văn T8: 01 đôi dép tông, màu đen; 01 áo phông cổ tròn, màu đen (đều đã cũ qua sử dụng). Tạm giữ của Ninh Trung H2: 01 chân dép phải nhãn hiệu TITUKI, màu nâu-đen; 01 chân dép trái nhãn hiệu TITUKI, màu nâu-đen (đều thu tại hiện trường). Tạm giữ tại quán K2 Huệ 06 mảnh vỡ thủy tinh. Xét thấy các vật chứng còn lại nêu trên, tại phiên tòa các bị cáo và anh Trần Hải Đ, Nguyễn Văn T8 không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Quang N, Phạm Cát G, Ninh Trung H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm đ (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm; có tính chất côn đồ) khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tội “Giết người”.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang N phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Quang N **07** (bảy) năm tù về tội “Giết người” và **03** (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **10** (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam **09/11/2022**.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Cát G phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Phạm Cát G **04** (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam **07/10/2023**.

3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ninh Trung H2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Ninh Trung H2 **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù;

Buộc bị cáo Ninh Trung H2 phải chấp hành hình phạt **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án 38/2021/HS-ST ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ninh Trung H2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, được trừ đi số ngày bị cáo đã bị tạm giam trong vụ án trước (từ ngày 15/8/2020 đến ngày 09/01/2021) và số

ngày bị cáo bị tạm giam trong vụ án này (từ ngày 11/01/2023 đến ngày 06/4/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 (một) chân dép phải nhãn hiệu TITUKI, màu nâu - đen, cỡ dép 40, dài 26,5cm, rộng 10,2cm;

- 01 (một) chân dép trái nhãn hiệu TITUKI, màu nâu - đen, cỡ dép 40, dài 26,5cm, rộng 10,2cm.

- 01 (một) túi niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên ngoài, mục tên vụ ghi chữ "Cố ý gây thương tích", mục tên mẫu vật ghi chữ "Mảnh vỡ thủy tinh tại vị trí số 3. Trong có 06 (sáu) mảnh vỡ thủy tinh. Được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) áo phông cổ đứng, màu trắng - đen, nâu, cổ áo có 03 cúc màu đen, trên cổ áo có gắn mác Burberry 2XL, áo rộng 48cm, dài 70cm, đã cũ qua sử dụng.

- 01 (một) quần vải loại dài chân, màu xám, trong cạp quần gắn mác ghi chữ Kq jeans, cạp quần rộng 40cm, dài 93cm, đã cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi dép nhựa, loại dép tổ ong, màu trắng ngà vàng, đã cũ, đế dép ở hai bên có dòng chữ STV.

- 01 (một) túi niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên ngoài ghi chữ "Quần áo của Trần Quang N". Trong có 01 (Một) chiếc quần bò, loại quần ngố, màu xanh - bạc, trên cạp quần có dán mách màu trắng ghi chữ San Yuan Se Classic Fashion Wea, quần gắn số cỡ 30, cạp quần rộng 39cm, quần dài 52cm, đã cũ qua sử dụng và 01 (một) áo phông cổ tròn màu đen, cổ áo gắn mác ghi dòng chữ Ann Taylor, ngực áo có ghi 13 màu trắng, áo rộng 47cm, dài 59cm, áo cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) đôi dép tông, màu đen, trên dép ghi dòng chữ Supercloud, adidas và có các vạch kẻ màu vàng, dép dài 29cm, rộng 11cm, đã cũ qua sử dụng.

- 01 (một) áo phông cổ tròn, màu đen, trên ngực trái có chữ B3, cỡ áo XL, áo rộng 50cm, dài 64cm, đã cũ qua sử dụng.

- 01 (một) quần bò ngắn chân, màu xanh, cạp quần có gắn mác ghi dòng chữ Levi Strauss Co, cạp quần rộng 47cm, dài 50cm, đã cũ qua sử dụng.

- 01 (một) túi niêm phong, được dán giấy niêm phong, trên giấy có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Trong có 01 (một) chiếc áo phông cộc tay, màu đỏ, có cổ, mặt trong cổ áo có mác màu trắng ghi chữ "Christian Dior", áo dài 66cm, rộng 69cm; 01 (một) quần soóc màu ghi, mặt trước ống quần trái có thêu chữ "adidas", quần dài 47cm, rộng 55cm. Các tài sản đã qua sử dụng. 01 (một) túi niêm phong, được dán giấy niêm phong, trên giấy có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Trong có 01 (một) chiếc ô, loại không rút ngắn được cán, gập ngược, dài 79cm, đường kính tán ô 107cm, trên mặt tán ô màu đen, mặt dưới tán ô màu xanh, đã qua sử dụng. Được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) túi niêm phong, được dán giấy niêm phong, trên giấy có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Trong có 01 (một) chiếc ô, loại không rút ngắn được cán, gập xuôi, dài 103cm, trên cán ô cách chuôi ô 43cm có vết gãy, gập, tán ở

đường kính 140cm, mặt dưới tán ô màu đen, mặt trên tán ô màu đỏ, đã qua sử dụng. Được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) túi niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên ngoài ghi chữ "Thẻ nhớ camera hành trình xe ô tô 22C-085.46", "Vụ 1544/2022). Trong có 01 (một) thẻ nhớ màu trắng - ghi, nhãn hiệu SanDisk Ultra 32GB lưu trữ các file video (thu giữ từ camera hành trình xe ô tô biển số 22C-085.46).

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 24/11/2023).

- Trả lại cho chị Trần Minh C số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng chẵn*) tại Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/23, số 0000007 ngày 27/11/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Quang N, Phạm Cát G, Ninh Trung H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (*bị cáo, bị hại được kháng cáo toàn bộ nội dung bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình*).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Q (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tuấn Vinh

